

# XÁC ĐỊNH ĐẶC ĐIỂM DIỄN BIẾN CÁC TEST TUYỂN CHỌN NAM VẬN ĐỘNG VIÊN CỜ VUA LỨA TUỔI 11 - 12 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI SAU 1 NĂM TẬP LUYỆN

ThS. Nguyễn Thị Hằng<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Bằng phương pháp theo dõi dọc trên các nam vận động viên (VĐV) Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội sau 1 năm tập luyện, kết quả nghiên cứu đã xác định được đặc điểm diễn biến về các test tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 theo từng lứa tuổi thông qua các test đã lựa chọn. Kết quả nghiên cứu này sẽ là cơ sở khoa học cho việc nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn chuyên môn hóa sâu.

**Từ khóa:** Biểu hiện năng khiếu; đặc điểm diễn biến; tuyển chọn; nam vận động viên, Cờ Vua, lứa tuổi 11 - 12; thành phố Hà Nội.

**Abstract:** Using the longitudinal tracking method on male chess athletes aged 11 - 12 in Hanoi city after 1 year of practice, The research results have identified the characteristics of the selection tests for male chess players aged 11 - 12 according to each age group through the selected tests. The results of this research will be the scientific basis for research and development of selection standards for male chess players aged 11 - 12 in Hanoi city during the period of deep specialization.

**Key words:** Demonstrate talent; characteristics of developments; selective; male chess players, aged 11 - 12; in Hanoi city.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tuyển chọn là tìm và chọn những cá nhân đáp ứng được tốt nhất với những yêu cầu của một loại hình hoạt động nhất định (của một môn thể thao). Tuyển chọn thể thao (tuyển chọn VĐV) là một quá trình dự báo, quá trình nghiên cứu khoa học, được tiến hành một cách tổng hợp. Quá trình này nhằm tìm kiếm tài năng thể thao thông qua sự phức tạp nhiều thành phần của tài năng nói chung và tài năng thể thao nói riêng. Tuyển chọn tài năng thể thao là tuyển chọn nhân tài ngay từ lứa tuổi nhỏ, có những điều kiện ưu việt bẩm sinh thích ứng với môn thể thao cụ thể nào đó, để đào tạo có mục đích, có hệ thống trở thành VĐV đạt được thành tích thi đấu xuất sắc trong tương lai.

Tuyển chọn Cờ Vua đó là quá trình “sử dụng các phương pháp sư phạm, xã hội, tâm lý và y - sinh nhằm phát hiện các tư chất năng khiếu của nhi đồng, thanh, thiếu niên để chuyên môn hoá trong môn Cờ Vua. Nhiệm vụ chủ yếu của tuyển chọn Cờ Vua là nghiên cứu toàn diện và phát hiện các tư chất, năng khiếu phù hợp với đòi hỏi của môn Cờ Vua

Cờ Vua là một môn thể thao trí lực, lượng vận động trong Cờ Vua chủ yếu là lượng vận động tâm lý, tác động trực tiếp vào quá trình tư duy của người tập. Trong quá trình học, tập luyện Cờ Vua, khả

năng tư duy và trực giác được phát triển, trí nhớ linh hoạt hơn, bền vững hơn và dung lượng ghi nhớ lớn hơn. Khả năng tập trung chú ý được phát triển và hoàn thiện. Cờ Vua giúp đẩy mạnh việc tập trung suy nghĩ, khả năng lựa chọn quyết định, góp phần tạo nên ý chí, tính quyết đoán và độ ổn định về cảm xúc. Những căng thẳng cảm xúc đó chính là điều



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

kiện cần thiết cho quá trình tư duy sáng tạo của VĐV Cờ Vua. Vì vậy, quá trình xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn VĐV Cờ Vua ở giai đoạn chuyên môn hóa sâu, cần xác định đặc điểm diễn biến các yếu tố về năng lực trí tuệ và năng lực chuyên môn theo các lứa tuổi riêng biệt, để từ đó làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn VĐV.

Nội dung bài viết giới thiệu kết quả đánh giá đặc điểm, diễn biến các test ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội ở các lứa tuổi 11 và lứa tuổi 12 trong quá trình theo dõi và kiểm tra sau 1 năm tập luyện, làm cơ sở để tiến hành xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn cho đối tượng nghiên cứu ở giai đoạn huấn luyện chuyên môn hóa sâu.

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; kiểm tra tâm lý; kiểm tra sự phạm; toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Bằng các phương pháp phỏng vấn, kiểm định cơ sở khoa học các test, nghiên cứu đã xác lập được hệ thống 18 test chuyên môn đặc trưng đảm bảo độ tin cậy và giá trị thông báo cao ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp với giai đoạn huấn luyện chuyên môn hóa sâu. Các test lựa chọn thuộc 02 nhóm yếu tố thành phần:

- 1) Nhóm yếu tố Năng lực trí tuệ: gồm 05 test;
- 2) Nhóm yếu tố Năng lực chuyên môn: gồm 13 test.

Trên cơ sở đó nghiên cứu đã tiến hành theo dõi dọc trong thời gian 12 tháng (căn cứ theo kế hoạch huấn luyện năm) thông qua các phương pháp kiểm tra sự phạm và kiểm tra tâm lý. Quá trình theo dõi và kiểm tra được tiến hành vào 03 thời điểm: ban đầu, sau 6 tháng và sau 12 tháng tập luyện. Đối tượng kiểm tra là 150 nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội (VĐV Cờ Vua thuộc các Trung tâm TĐTT, các câu lạc bộ Cờ Vua trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó lứa tuổi 11 gồm 75 VĐV và lứa tuổi 12 gồm 75 VĐV).

Cả 150 nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội đều được tập luyện theo chương trình huấn luyện ở giai đoạn huấn luyện chuyên môn hóa sâu. Quá trình theo dõi và kiểm tra được tiến hành thông qua 18 test ứng dụng trong tuyển chọn VĐV Cờ Vua đã được quá trình nghiên cứu lựa chọn (thuộc 02 nhóm yếu tố: năng lực trí tuệ và yếu tố chuyên môn như đã nêu ở trên).



Nghiên cứu tiến hành so sánh kết quả kiểm tra trên đối tượng nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội theo 3 giai đoạn kiểm tra: ban đầu, sau 6 tháng và sau 12 tháng. Trong đó, kết quả kiểm tra ban đầu, sau 6 tháng sẽ lần lượt được so sánh với các kết quả kiểm tra giai đoạn sau 6 tháng và sau 12 tháng nhằm đánh giá đặc điểm diễn biến của các test (đặc điểm mức độ biểu hiện năng khiếu của các VĐV trong quá trình huấn luyện năm). Kết quả thu được như trình bày ở các bảng từ 1 và 2.

Từ kết quả thu được ở các bảng 1 và 2 cho thấy: Kết quả kiểm tra trên 18 test tuyển chọn cho đối tượng nghiên cứu (theo các lứa tuổi 11 và lứa tuổi 12) qua các giai đoạn kiểm tra ban đầu và sau 6 tháng, cũng như sau 6 tháng đến sau 12 tháng không có khác biệt rõ rệt (với  $|t_{\text{tính}}|$  đều  $< t_{\text{bảng}} = 1.960$  ở ngưỡng xác suất  $P > 0.05$ ). Đồng thời nhịp tăng trưởng của các test cũng không tăng trưởng rõ, trung bình sau 6 tháng tăng 0.884% đến 0.915%.

Sau 12 tháng, kết quả kiểm tra 18 test so với thời điểm kiểm tra ban đầu đã có khác biệt rõ với  $|t_{\text{tính}}| > t_{\text{bảng}} = 1.960$  ở ngưỡng xác suất  $P < 0.05$ . Điều đó cho thấy, các nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội (theo các lứa tuổi 11 và lứa tuổi 12), các test đều có sự tăng trưởng một cách ổn định trong quá trình huấn luyện. Mức độ tăng trưởng về kết quả lập test sau 12 tháng tập luyện đã có gia tăng rõ rệt so với thời điểm ban đầu. Nói một cách khác, các test tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi

**Bảng 1. Đặc điểm diễn biến các test ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 trên địa bàn thành phố Hà Nội qua các giai đoạn kiểm tra (n = 75)**

TT	Test	Ban đầu $\bar{x} \pm \sigma$ (1)	Sau 6 tháng $\bar{x} \pm \sigma$ (2)	Sau 12 tháng $\bar{x} \pm \sigma$ (3)	$t_{1,2}$	$t_{2,3}$	$t_{1,3}$	$W_{1,2}$	$W_{2,3}$	$W_{1,3}$	P
1	Cộng trừ số học (lần/2 phút)	31.58±0.80	31.85±1.06	32.12±1.33	1.768	1.383	3.036	0.856	0.849	1.705	<0.05
2	Soát vòng hồ Landon (bis/s)	1.51±0.07	1.52±0.07	1.54±0.06	1.279	1.345	2.620	0.941	0.932	1.872	<0.05
3	Trắc nghiệm Raven (điểm)	45.23±2.01	45.67±1.93	46.10±1.86	1.355	1.409	2.762	0.960	0.951	1.912	<0.05
4	Tương quan số học (điểm)	6.14±0.27	6.20±0.26	6.25±0.26	1.274	1.303	2.576	0.901	0.893	1.794	<0.05
5	Cảm giác thời gian (s)	8.94±0.22	9.01±0.30	9.08±0.38	1.606	1.228	2.712	0.772	0.766	1.538	<0.05
6	Cờ thế chiếu hết sau 3 nước (điểm)	5.11±0.24	5.16±0.23	5.21±0.22	1.320	1.384	2.701	0.985	0.976	1.961	<0.05
7	Tính toán phương án (điểm)	6.14±0.30	6.20±0.30	6.26±0.31	1.241	1.230	2.471	0.990	0.980	1.970	<0.05
8	Đánh giá các phương án có thể nảy sinh (điểm)	6.22±0.28	6.28±0.28	6.33±0.27	1.246	1.262	2.507	0.906	0.898	1.804	<0.05
9	Phân tích thế trận (điểm)	5.11±0.21	5.16±0.23	5.20±0.25	1.293	1.184	2.465	0.906	0.898	1.804	<0.05
10	Đánh giá thế trận (điểm)	6.58±0.29	6.64±0.30	6.69±0.31	1.188	1.158	2.344	0.862	0.855	1.717	<0.05
11	Lập kế hoạch (điểm)	5.24±0.23	5.29±0.23	5.33±0.22	1.218	1.240	2.457	0.861	0.854	1.715	<0.05
12	Đòn phối hợp (điểm)	5.11±0.22	5.15±0.22	5.20±0.21	1.231	1.246	2.476	0.856	0.849	1.705	<0.05
13	Đánh giá thế trận (điểm)	5.49±0.23	5.54±0.23	5.58±0.24	1.198	1.183	2.380	0.822	0.815	1.636	<0.05
14	Phối hợp đánh giá thế trận, đòn phối hợp (điểm)	5.33±0.21	5.38±0.22	5.44±0.23	1.507	1.447	2.950	0.985	0.976	1.961	<0.05
15	Cờ tàn chiến thuật - chiến lược (điểm)	6.41±0.26	6.46±0.29	6.52±0.32	1.207	1.091	2.284	0.841	0.834	1.676	<0.05
16	Cờ tàn phối hợp (điểm)	6.27±0.26	6.32±0.27	6.38±0.27	1.252	1.218	2.468	0.856	0.849	1.705	<0.05
17	Xác định chiến lược chơi khai cuộc (điểm)	5.91±0.23	5.96±0.26	6.01±0.29	1.307	1.167	2.454	0.882	0.874	1.756	<0.05
18	Đòn chiến thuật (điểm)	6.55±0.29	6.61±0.30	6.66±0.30	1.184	1.156	2.339	0.862	0.855	1.717	<0.05
19	$\bar{W}$							0.891	0.884	1.775	

**Bảng 2. Đặc điểm diễn biến các test ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội qua các giai đoạn kiểm tra (n = 75)**

TT	Test	Ban đầu $\bar{x} \pm \sigma$ (1)	Sau 6 tháng $\bar{x} \pm \sigma$ (2)	Sau 12 tháng $\bar{x} \pm \sigma$ (3)	$t_{1,2}$	$t_{2,3}$	$t_{1,3}$	$W_{1,2}$	$W_{2,3}$	$W_{1,3}$	P
1	Cộng trừ số học (lần/2 phút)	31.87±0.83	32.11±1.06	32.35±1.30	1.555	1.250	2.724	0.757	0.751	1.509	<0.05
2	Soát vòng hồ Landon (bis/s)	1.54±0.05	1.55±0.06	1.57±0.06	1.673	1.471	3.112	0.950	0.942	1.892	<0.05
3	Trắc nghiệm Raven (điểm)	46.17±2.09	46.62±2.00	47.07±1.91	1.348	1.411	2.755	0.970	0.961	1.931	<0.05
4	Tương quan số học (điểm)	6.27±0.29	6.33±0.28	6.39±0.27	1.276	1.328	2.601	0.941	0.932	1.872	<0.05
5	Cảm giác thời gian (s)	8.86±0.23	8.94±0.30	9.02±0.37	1.773	1.404	3.072	0.871	0.864	1.735	<0.05
6	Cờ thể chiếu hết sau 3 nước (điểm)	5.24±0.23	5.29±0.24	5.34±0.25	1.323	1.278	2.599	0.960	0.951	1.912	<0.05
7	Tính toán phương án (điểm)	6.28±0.30	6.34±0.29	6.40±0.28	1.270	1.312	2.580	0.970	0.961	1.931	<0.05
8	Đánh giá các phương án có thể xảy ra sinh (điểm)	6.31±0.21	6.37±0.24	6.43±0.27	1.635	1.441	3.046	0.950	0.942	1.892	<0.05
9	Phân tích thế trận (điểm)	5.19±0.22	5.24±0.23	5.29±0.24	1.332	1.284	2.613	0.936	0.927	1.862	<0.05
10	Đánh giá thế trận (điểm)	6.69±0.22	6.75±0.26	6.81±0.30	1.517	1.294	2.767	0.891	0.883	1.774	<0.05
11	Lập kế hoạch (điểm)	5.33±0.24	5.38±0.23	5.43±0.23	1.261	1.295	2.555	0.911	0.903	1.813	<0.05
12	Đòn phối hợp (điểm)	5.20±0.23	5.25±0.22	5.30±0.22	1.311	1.345	2.655	0.931	0.922	1.853	<0.05
13	Đánh giá thế trận (điểm)	5.58±0.25	5.63±0.26	5.68±0.26	1.249	1.220	2.469	0.921	0.912	1.833	<0.05
14	Phối hợp đánh giá thế trận, đòn phối hợp (điểm)	5.42±0.21	5.47±0.23	5.52±0.24	1.452	1.352	2.796	0.950	0.942	1.892	<0.05
15	Cờ tàn chiến thuật - chiến lược (điểm)	6.50±0.19	6.56±0.23	6.62±0.28	1.670	1.384	2.988	0.891	0.883	1.774	<0.05
16	Cờ tàn phối hợp (điểm)	6.38±0.22	6.44±0.26	6.49±0.29	1.450	1.263	2.681	0.881	0.873	1.754	<0.05
17	Xác định chiến lược chơi khai cuộc (điểm)	5.99±0.21	6.04±0.24	6.10±0.27	1.477	1.300	2.749	0.906	0.898	1.804	<0.05
18	Đòn chiến thuật (điểm)	6.67±0.17	6.73±0.23	6.79±0.30	1.781	1.362	3.007	0.886	0.878	1.764	<0.05
19	$\bar{W}$							0.915	0.907	1.822	

11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội đã có sự khác biệt và sự tăng trưởng rõ hơn sau 12 tháng tập luyện, với mức tăng trưởng trung bình đạt từ 1.775% đến 1.822%.

Từ kết quả phân tích nêu trên cho thấy, kết quả so sánh của các test tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội đã có khác biệt đáng kể ở thời điểm kiểm tra ban đầu so với thời điểm sau 12 tháng tập luyện. Do đó, quá trình xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn cho VĐV, nghiên cứu sẽ tiến hành xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn cho thời điểm các VĐV đạt 11 tuổi và đạt 12 tuổi (tức là ứng với thời điểm kiểm tra ban đầu), đồng thời, không thể xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn chung cho cả 2 lứa tuổi 11 - 12, mà phải xây dựng tiêu chuẩn riêng cho

từng lứa tuổi 11 và lứa tuổi 12.

### 3. KẾT LUẬN

Diễn biến kết quả kiểm tra sự phạm, tâm lý trên 18 test ứng dụng trong tuyển chọn nam VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội không có sự khác biệt về kết quả kiểm tra ở các thời điểm cách nhau 6 tháng. Sự khác biệt về các test tuyển chọn chỉ thể hiện rõ sau khi kết thúc quá trình theo dõi 12 tháng so với thời điểm kiểm tra ban đầu, và nhịp độ tăng trưởng đã có sự tăng rõ rệt so với thời điểm ban đầu. Đồng thời, các test tuyển chọn VĐV Cờ Vua lứa tuổi 11 - 12 có sự tăng trưởng một cách tương đối ổn định trong quá trình huấn luyện năm trong chương trình huấn luyện chuyên môn hóa sâu.



Ảnh minh họa (nguồn Internet)

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hà Minh Diệu (2015), *Ứng dụng các chỉ số tâm lý và chuyên môn (sự phạm) trong đánh giá trình độ tập luyện VĐV Cờ vua lứa tuổi 8 - 10 trên địa bàn các tỉnh phía bắc Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Thể dục thể thao, Hà Nội
- Nguyễn Hồng Dương (2008), *Xác định các yếu tố chuyên môn cơ bản cấu thành năng lực tư duy Cờ Vua và hệ thống bài tập nâng cao năng lực tư duy của nam VĐV Cờ Vua Việt Nam*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện khoa học TDTT, Hà Nội.
- Lê Văn Lãm, Phạm Xuân Thành (2015), *Giáo trình đo lường và Đánh giá thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- Phạm Hồng Minh (2009), *Nghiên cứu ứng dụng các tes sự phạm trong tuyển chọn nam VĐV cờ vua lứa tuổi 9 - 11 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.
- Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Kim Minh, Trần Quốc Tuấn (2002), “Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao”, *Sách chuyên đề dùng cho các trường Đại học TDTT và trung tâm đào tạo VĐV*, Nxb TDTT, Hà Nội.
- Dương Minh Tuệ (2008), *Nghiên cứu nội dung, tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV Cờ vua trẻ lứa tuổi 11 - 13 tỉnh Lạng Sơn*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

**Nguồn bài báo:** Bài báo được trích - Luận án Tiến sĩ Giáo dục học “Xây dựng tiêu chuẩn tuyển chọn nam VĐV Cờ vua lứa tuổi 11 - 12 trên địa bàn thành phố Hà Nội”, Nguyễn Thị Hằng, Trường Đại học Sư phạm TDTT Hà Nội, dự kiến bảo vệ trước Hội đồng đánh giá Luận án cấp cơ sở vào tháng 12/2024.

**Ngày nhận bài:** 12/4/2024; **Ngày duyệt đăng:** 20/7/2024